

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG S - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân ChuY

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình

Ông Phạm Văn Úy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng – Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Ng S

Đại diện VKSND huyện Ng S tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/HSST ngày 17/7/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS, ngày 17/7/2024, đối với bị cáo:

*Họ và tên: **Mai Xuân T**; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 29/9/1990. Tại xã Ng Y, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. HKTT: Thôn Y Kh, xã Ng Y, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Mai Xuân V, (Đã chết). Mẹ đẻ: Mai Thị H, Sinh năm 1970. Gia đình có hai người con. Bị cáo là con thứ nhất. Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1994, ở thôn Y Kh, xã Ng Y, huyện Ng S. Bị cáo có một người con, sinh năm 2018. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/11/2018, bị TAND huyện Ng S xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong Bản án ngày 05/5/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2024 đến ngày 19/4/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ng S. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

+Người chứng kiến: Anh Mai Văn Ph, Sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H Tr, xã Ng Th, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa.
Người làm chứng: Anh Trương Ngọc S, Sinh năm 1996. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu c, Th tr Ng S, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2024, tổ công tác Công an huyện Ng S đang tuần tra tại khu vực cầu Kênh, thuộc tiểu khu H L, thị trấn Ng S, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện Trương Ngọc S sinh năm 1996 (trú tại tiểu khu 2, thị trấn Ng S) và Mai Văn Ph, sinh năm 1981 (trú tại thôn 4 H Tr, xã Ng Th) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần bên trái, phía trước của Trương Ngọc S có 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 (một) túi nilon dạng túi zip, màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. S khai nhận đây là túi ma túy dạng ketamine S vừa mua của một người bạn xã hội tên Mai Xuân T (T Beng), người xã Ng Y với giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) để bản thân sử dụng. Lực lượng chức năng đã tiến hành mời người chứng kiến lập biên bản vụ việc, thu giữ toàn bộ số đồ vật, tài sản có liên quan.

Trên cơ sở lời khai của S, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Xuân T, tại thôn Y Kh, xã Ng Y, huyện Ng S. Kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT, nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân, Mai Xuân T đã xin đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Ngọc S vào chiều ngày 13/4/2024.

Tài sản, vật chứng thu giữ khi lập biên bản vụ việc gồm: 01 (một) gói giấy dạng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 (một) túi nilon dạng túi zip màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A51, màu xám, số IMEI (khe cắm sim 1): 866626063828292 ; số IMEI (khe cắm sim 2): 866626063843440, gắn sim số 0562.904.787, đã qua sử dụng.

Tài sản do Mai Xuân T giao nộp gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng Gold gắn sim số 0969.865.435 và số sim 0528.456.567, đã qua sử dụng. Toàn bộ tang vật đã được Cơ quan CSĐT niêm phong theo quy định.

Ngày 15/4/2024, Cơ quan CSĐT ban hành Quyết định số 150/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 1575/KL-KTHS

ngày 17/4/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,319g (không phẩy ba một chín gam) loại: Ketamine.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè xã hội, biết T từng sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 13/4/2024, khi đang đi uống nước cùng Mai Văn Ph, Trương Ngọc S đã gọi điện qua ứng dụng Telegram từ tài khoản của mình đến tài khoản của Mai Xuân T để đặt mua 01 (một) chỉ ketamine. Bản thân T đang cất giấu 01 chỉ ketamine mua trước đó khoảng 01 tháng của một người nam giới tên Dũng, ở thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhưng không sử dụng nên khi S hỏi mua, T đã đồng ý bán cho S với giá 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và bảo S chuyển tiền vào số tài khoản 3505190039999, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) của T. Do không có tiền trong tài khoản nên S đã rủ Ph cùng đi đến cửa hàng điện thoại di động Tài Thơm ở thị trấn Ng S để đưa tiền mặt cho ông Mai Văn Tài, nhờ ông Tài chuyển tiền vào tài khoản của S, sau đó S đã chuyển khoản cho T rồi báo cho T biết. Khi nhận được tiền, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS 36G1-306.99 từ nhà đến gần quán bar HL Club ở xã Ng Y đặt túi ma túy có bọc ngoài bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng lên nắp trụ điện sau đó rời đi đồng thời gọi báo cho S đến lấy ma túy.

Trương Ngọc S chở Mai Văn Ph đến điểm hẹn, thấy trên nắp trụ điện có gói giấy vệ sinh trắng, mở ra thấy bên trong có một túi nilon y tế trong suốt, bên trong chứa ketamine, biết đây là số ma túy bản thân đặt mua của T nên S đã cầm lấy bỏ vào túi quần rồi đi về hướng cầu Kênh, thị trấn Ng S thì bị Công an huyện Ng S kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vụ việc như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho S, Mai Xuân T trình bày mua của một người nam giới tên Dũng, ở phường Bắc S, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình cách đây khoảng 01 tháng. Người này từng đến HL Club chơi và nói với T việc bản thân có bán ma túy. Tuy nhiên, T đã xóa mọi thông tin liên lạc với người này, chỉ nhớ người này khoảng 33 – 35 tuổi, có đặc điểm cao khoảng 1,7 mét, có hình xăm ở hai cánh tay. CQĐT đã tiến hành xác minh tại phường Bắc S, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình về người nam giới tên Dũng đã bán ma túy cho Mai Xuân T. Kết quả, qua rà soát, tại phường Bắc S không có người nào tên Dũng có đặc điểm như T mô tả. (BL 141-142)

Đối với Trương Ngọc S, là người đã mua ma túy của Mai Xuân T để sử dụng, tuy nhiên khối lượng chất ma túy mà S tàng trữ là 0,319g (không phẩy ba một chín gam) loại: Ketamine - dưới định lượng 01 gam theo quy định tại điểm

g khoản 1 Điều 249 BLHS. Trong khi về nhân thân, S chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy nên hành vi của Trương Ngọc S không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 BLHS. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Ng S ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Mai Văn Ph, ngày 13/4/2024 Ph đi cùng Trương Ngọc S nhưng không góp tiền mua ma túy nên Cơ quan CSĐT không xử lý Mai Văn Ph là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS 36G1-306.99 T sử dụng đi mua ma túy và đi bán ma túy cho S, T khai là xe của chị Nguyễn Thị Tốt (vợ của T), việc T sử dụng chiếc xe đi mua bán trái phép chất ma túy thì chị Tốt không biết nên Cơ quan CSĐT không thu giữ, xử lý là đúng quy định.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu ZTE Blade A51, màu xám, Trương Ngọc S sử dụng để liên hệ mua ma túy là của anh Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1994, ở thôn Mật Kỳ, xã Ng Trường để sử dụng nên anh Phúc đã đưa cho S mượn. Việc S sử dụng chiếc điện thoại để liên hệ mua ma túy, anh Phúc không biết, do đó, ngày 05/7/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Phúc là đúng quy định.

Toàn bộ số vật chứng, đồ vật, tài sản sau đây sẽ được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng S để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định được bỏ trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Hùng Cường và các hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Trương Ngọc S”;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI1: 356166097941602, IMEI2: 3561660970277824, gắn sim số 0969.865.435 và 0528.456.567, đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (một) phong bì viền xanh đỏ, dán kín, tại mép dán phong bì có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Văn Tư, Mai Xuân T, Nguyễn Xuân Thường, Trương Thị Lê và các hình dấu tròn, màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng S. Mặt trước phong bì ghi “Điện thoại của Mai Xuân T”.

*Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSNS ngày 17 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng S truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Mai Xuân T từ 27 tháng đến 30 tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định được bỏ trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, là vật nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI1: 356166097941602, IMEI2: 3561660970277824, gắn sim số 0969.865.435 và 0528.456.567, của Mai Xuân T. Dùng làm phương tiện phạm tội.

-Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền của Mai Xuân T do phạm tội mà có.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2024, tại khu vực gần quán Bar HL Club, thuộc thôn Y Kh, xã Ng Y, huyện Ng S, Mai Xuân T đã bán cho Trương Ngọc S 0,319g (*không thấy ba một chín gam*) ma túy, loại: Ketamine với giá 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Khi S đang tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Ng S phát hiện, lập biên bản về hành vi tàng trữ trái phép số ma túy trên.

Nhận thấy hành vi bán trái phép chất ma túy cho S là vi phạm pháp luật nên Mai Xuân T đã đầu thú với CQĐT Công an huyện Ng S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân.

Như vậy cáo trạng số 27/CT-VKSNS ngày 17 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng S truy tố truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thấy rằng:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, và là nguy nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự và an toàn xã hội. Do đó phải truy tố bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi, H quả mà bị cáo đã gây ra theo đúng quy định của pháp luật, nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét về đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

* *Về nhân thân:* Mai Xuân T sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 12/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Ngày 29/11/2018, bị TAND huyện Ng S xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, Chấp hành xong Bản án ngày 05/5/2023, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

* *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú với Cơ quan CSĐT; quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có ông nội là Mai Xuân Vọng là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ chất mức, độ của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định với đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và sổ ma túy còn lại sau giám định được bỏ trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, là vật nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI1: 356166097941602, IMEI2: 356166 097 0277824, gắn sim số 0969.865.435 và 0528.456.567, của Mai Xuân T. Dùng làm phương tiện phạm tội.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền của Mai Xuân T do phạm tội mà có.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 251 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; 333; 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

***TuY bố:** Bị cáo Mai Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

***Xử phạt:** Bị cáo Mai Xuân T 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2024.

***Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và sổ ma túy còn lại sau giám định được bỏ trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Hùng Cường và các hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Trương Ngọc S”;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số IMEI1: 356166097941602, IMEI2: 3561660970277824, gắn sim số 0969.865.435 và 0528.456.567, đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (một) phong bì viền xanh đỏ, dán kín, tại mép dán phong bì có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Văn Tư, Mai Xuân T, Nguyễn Xuân Thường, Trương Thị Lê và các hình dấu tròn, màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng S. Mặt trước phong bì ghi “Điện thoại của Mai Xuân T”. Toàn bộ tài sản vật chứng nêu trên, đặc điểm Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 18/7/2024, giữa Công an huyện Ng S và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng S.

-Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền của Mai Xuân T do phạm tội mà có.

***Về Án phí:** Buộc bị cáo Mai Xuân T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Về Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án sơ thẩm.

NOI NHẬN:

- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ng S;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA huyện. Ng S;
- THADS huyện Ng S;
- CQTHAHS CA huyện Ng S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên